TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 110/2026/QĐST- HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 117, 119 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 2 Điều 2 Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; điểm b Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về lãi, lãi suất;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 266/2026/ TLST – VHN ngày 08 tháng 04 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông: Nguyễn Song T, sinh ngày 06-11-1983 - Căn cước công dân số 001083059774 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17-11-2022 - Địa chỉ: Số A C, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà: Trần Kim L, sinh ngày 10-03-1991 – Căn cước công dân số 091191016494 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01-06-2023 - Địa chỉ: Ấp B G, phường B, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Song T và bà Trần Kim L là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Ông T và bà L đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (mới phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 61, quyển số 01/2011 ngày 19-10-2011. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông T và bà L không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên công nhận sự tự nguyện ly hôn của các đương sự.

[2]. Về con chung: Ông T và bà L có hai con chung Nguyễn Trung K, sinh ngày 07-09-2011; Nguyễn Quốc C, sinh ngày 18-07-2015. Theo nguyện vọng của con và sự thỏa thuận của các đương sự thống nhất: Anh T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung Nguyễn Trung K, Nguyễn Quốc C đến khi các con đủ 18 tuổi; Chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/1 tháng/1 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi; Chị L có quyền và nghĩa vụ đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở chị L thực hiện quyền và nghĩa vụ này.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu xem xét, nên Tòa án không giải quyết.

[4]. Về lệ phí sơ thẩm việc dân sự: Mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Song T và bà Trần Kim L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Song T và bà Trần Kim L có hai con chung Nguyễn Trung K, sinh ngày 07-09-2011; Nguyễn Quốc C, sinh ngày 18-07-2015.

+ Ông Nguyễn Song T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung Nguyễn Trung K, Nguyễn Quốc C đến khi các con đủ 18 tuổi.

+ Bà Trần Kim L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung Nguyễn Trung K, Nguyễn Quốc C số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/1 tháng/1 con, thời hạn cấp dưỡng từ tháng 06 năm 2026 đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

+ Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

+ Bà Trần Kim L có quyền và nghĩa vụ đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở bà L thực hiện quyền và nghĩa vụ này.

+ Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu xem xét, nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Song T và bà Trần Kim L, mỗi người phải nộp lệ phí sơ thẩm việc dân sự số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo các Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0021398 và số 0021404 ngày 07-04-2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 11, TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11, TP. Hồ Chí Minh;
- UBND phường Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh (Giấy CNKH số 61, quyển số 01/2011 ngày 19-10-2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Thị Thanh Hảo